

Địa chỉ: khóm 7, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Theo giấy ủy quyền số 199/UQ-PNH ngày 05/7/2021 của Điện lực huyện Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 28/6/2021 Lê Chí Ng có ký hợp đồng thuê xe biển kiểm soát 69E1-35613 với ông Lê Tấn Triển, giá thuê xe là 100.000 đồng/ngày nhằm để sinh hoạt cá nhân. Đến khoảng 10 giờ ngày 01/7/2021 Nguyễn Chí Nguyễn điều khiển xe từ thành phố Cà Mau xuống địa bàn huyện Ng, tỉnh Cà Mau để cắt trộm dây điện.

Đến khoảng 12 giờ ngày 01/7/2021 Nguyễn điều khiển xe đến Trạm điện Viên An Đông 11 (trụ số 159) thuộc ấp Xóm Mới, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau dùng kìm cắt 02 sợi dây điện, mỗi đoạn dài 5,22m. Sau đó Nguyễn tiếp tục điều khiển xe đến ấp Tân Tiến, xã Tân Ân Tây, huyện Ng, tỉnh Cà Mau dùng kìm cắt 02 sợi dây điện thuộc trụ điện bù ứng động (trụ số 215), mỗi đoạn dài 5,5m; tiếp đến Nguyễn dùng kìm cắt 02 đoạn dây điện tại Trạm Tân Ân 3 (trụ số 238) một đoạn dài 4,55m và một đoạn dài 4,55m thì bị phát hiện nên mời Nguyễn về Công an thị trấn Rạch Gốc làm việc Nguyễn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 9,3kg dây đồng loại 25mm² có tổng giá trị là 2.178.275 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 cây kìm cộng lực, 16 đoạn dây kim loại có tổng chiều dài 41,44m, 01 cây ti dùng để leo trụ điện, 01 túi đựng dây điện, 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu đen, 01 điện thoại cảm ứng màu xanh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Chí Ng đang bị tạm giữ, 01 xe BKS 69F1-35613 đã trả cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố bị cáo Lê Chí Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Chí Ng từ 04 tháng đến 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã khắc phục xong cho bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cây ti dùng để leo trụ điện, 01 túi đựng dây điện. Tịch thu sung vào công quỹ Nhà Nước 01 cây kìm cộng lực, 16 đoạn

dây kim loại có tổng chiều dài 41,44m.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu đen, 01 điện thoại cảm ứng màu xanh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Chí Ng do không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với 01 xe BKS 69F1-35613 là của anh Lê Tấn Triển, trong quá trình điều tra đã trả lại cho anh Triển là đúng theo quy định.

- Bị cáo Lê Chí Ng: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng và bản luận tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Nguyễn Thanh S: Bị cáo bồi thường đủ nên không có yêu cầu. Ông Sử yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Chí Ng tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 01/7/2021 Lê Chí Ng đã có hành vi lén lút lấy trộm 9,3kg dây đồng kim loại 25mm² của Điện lực Ng tổng giá trị là 2.178.275 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Ng chiếm đoạt số tiền 2.178.275 đồng của Điện lực Ng đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng truy tố đối với bị cáo Lê Chí Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; bị cáo biết rõ tài sản là của người khác nhưng lại có hành vi lén lút nhằm chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật. Bị cáo nhận thức được đó là

hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì bị cáo lười lao động, xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo đã nộp tiền khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Do đó, bị cáo Nguyễn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục xong cho bị hại, tại phiên tòa đại diện bị hại không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng

01 cây ti dùng để leo trụ điện, 01 túi đựng dây điện, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 cây kim cộng lực, 16 đoạn dây kim loại có tổng chiều dài 41,44m, tịch thu sung vào công quỹ Nhà Nước.

Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu đen, 01 điện thoại cảm ứng màu xanh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Chí Ng, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Nguyễn là phù hợp.

Đối với 01 xe BKS 69F1-35613 là của anh Lê Tấn Triển. Khi bị cáo thuê xe anh Triển không biết Nguyễn sử dụng vào việc trộm cắp nên trong quá trình điều tra đã trả lại cho anh Triển là có cơ sở.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 46 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Chí Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Chí Ng 03 (Ba) tháng 10 (Mười) tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây ti dùng để leo trụ điện, 01 túi đựng dây điện.

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà Nước: 01 cây kim cộng lực, 16 đoạn dây kim loại có tổng chiều dài 41,44m

Trả lại cho bị cáo Lê Chí Ng: 01 điện thoại hiệu Nokia bàn phím màu đen, 01 điện thoại cảm ứng màu xanh, 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Chí Ng.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng đang quản lý theo Biên bản giao nhận ngày 22/12/2021).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Chí Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Ng;
- Công an huyện Ng;
- Chi cục THADS huyện Ng;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Lưu HS, VT.

Huỳnh Minh Tính